BÀI I

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN,

Tư IƯỞHG HỌ CHÍ MINH UÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊn GHỦ NGHĨA HÃ HỘI ở UIỆT NAM

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU
2. Trang bị cho đoàn viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, mang bản chất khoa học, cách mạng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tường Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn Việt Nam.
3. Nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin khoa học vào chủ nghTa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vào sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta. Rèn luyện bán lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng; vận dụng những kiến thức được học để tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.
4. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác; nắm vững và vận dụng sáng tạo, đúng đắn chủ nghTa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển bức thiết của cách mạng Việt Nam và phù hợp với quy luật phát triển của thời đại trong tình hình mới.
5. NỘI DUNG Cơ BẢN
6. CHỦ NGHĨA MÁC - I^ÊNIN, Tư TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - NỀN TẢNG Tư TƯỞNG, KIM CHỈ NAM CHO HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
7. Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết khoa học và cách mạng trong thòi đại ngày nay
8. Sự ra đời, phát triển và các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin
9. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin

Chủ nghĩa Mác ra đời vào những năm 40 của thế ký XIX, khi mà chủ nghĩa tư bản ở châu Âu đang trên đà phát triến mạnh mẽ đã tạo ra những điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội thuận lợi cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác. Đặc biệt, sự xuất hiện giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử và cuộc đấu tranh mạnh mẽ của giai cấp này là một trong những điều kiện chính trị - xã hội quan trọng nhất cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác. Trong thời kỳ này, nhiều phát minh khoa học mang tính vạch thời đại xuất hiện. Những phát minh khoa học này không chỉ làm bộc lộ rõ tính hạn chế của phương pháp tư duy siêu hình mà còn tạo ra cơ sở khoa học để khắc phục

phương pháp tư duy siêu hình này. Đồng thời, chúng cũng cung cấp những cơ sở khoa học cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Mác ra đời còn là kết quả của sự kể thừa có chọn lọc, tiếp thu có phê phán toàn bộ những tinh hoa trong lịch sử tư tưởng của nhân loại tò cổ đại đến thời đại của C.Mác (1818-1883) và Ph.Ăngghen (1820-1895), nhưng trực tiếp nhất là triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Anh, chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác còn là kết quả của các yếu tố chủ quan của C.Mác và Ph.Ăngghen, như: tình yêu thương những người lao động, tinh thần hy sinh không mệt mỏi vì sự nghiệp giải phóng họ, niềm tin sâu sắc vào lý tưởng cách mạng cùa giai cấp công nhân, cùng sự thông minh...

Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác được V.I.Lênin bố sung, phát triển trong điều kiện chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, khoa học về thế giới vi mô phát triển và chủ nghĩa xã hội hiện thực được xây dựng ở nước Nga Xô viết, mở ra giai đoạn phát triển mới của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết khoa học và cách mạng, bởi nó phản ánh đúng quy luật khách quan vận động của lịch sử và đấu tranh xóa bỏ mọi hình thức nô dịch người, xây dựng một xã hội mà ở đó không còn người bóc lột người, người đàn áp người, người nô dịch người và sự tự do của mồi người là điều kiện cho sự tự do của tất cả mọi người.

1. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lên in

Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết khoa học gồm ba bộ phận thống nhất hữu cơ không thể tách rời nhau:

* Triết học Mác - Lênin là khoa học về những quy luật phổ biến chung nhất cùa sự vận động, phát triến của tự nhiên, xã hội và tư duy con người; trang bị cho con người thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật đúng đắn đế nhận thức và cải tạo thế giới.
* Kinh tế chính trị học Mác - Lênin nghiên cứu quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất (tức là nghiên cứu quan hệ sản xuất) và trong trao đổi, tiêu dùng; nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với quy luật giá trị thặng dư, chỉ rõ bản chất, những quy luật kinh tế chủ yếu của sự hình thành, phát triển và đưa phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tới chồ diệt vong; chỉ ra những quy luật phát triển của quan hệ sản xuất mới, con đường xây dựng một xã hội không có áp bức bất công, vì tự do, ấm no, hạnh phúc cho mọi người - xã hội cộng sản chủ nghĩa, giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội.
* Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những quy luật chuyển biến xã hội tư bản chủ nghĩa lên xã hội xã hội chủ nghĩa và phương hướng xây dựng xã hội mới; chứng minh rằng, chủ nghĩa tư bản càng phát triền càng tạo ra những tiền đề vật chất đày đủ cho sự ra đời xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Lực lượng xã hội thực hiện sự chuyển biến đó chính là giai cấp vô sản và nhân dân lao động; chỉ ra sứ mệnh lịch sừ toàn thế giới của giai cấp công nhân là lật đổ chủ nghĩa tư bản xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa - không còn người áp bức người, không còn người nô dịch người; nghiên cứu những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chù nghĩa như vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội...
1. Sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác
* Lênin trong các giai đoạn lịch sử

Thời kỳ trước “đổi mới, cải cách, cải tổ”

Các nhà lý luận của chủ nghĩa xã hội, đứng đầu là các nhà lý luận Xô Viết đã có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên tất cả ba bộ phận triết học; kinh tế - chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học. Họ đã cụ thể hóa và làm giàu thêm những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin bằng thực tiễn đấu tranh giải phóng giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xă hội hiện thực ở một loạt nước xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, họ cũng đã kiên quyết đấu tranh bác bỏ những sự xuyên tạc, vu khống ác ý đối với chủ nghĩa Mác - Lênin. Tuy nhiên, sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở các nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Liên Xô nói riêng trước đổi mới, cải cách, cải tổ ít nhiều đã bị giáo điều. Chính vì vậy, mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực trước đổi mới, cải cách, cải tổ có những biếu hiện giáo điều, xơ cứng, bảo thủ, chậm đổi mới.

Thời kỳ “đôi mới, cải cách, mở cửa ”

Trong thời kỳ đối mới, cải cách, mở cửa, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng Cộng sản Trung Quốc, cùng một số Đảng Cộng sản khác đã vận dụng, bố sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn mỗi nước. Trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, Việt Nam xây dựng chù nghTa xã hội Việt Nam với 8 đặc trưng, trong đó đặc trưng “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bàng, vãn minh” vừa là đặc trưng thứ nhất vừa là mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Trung

Quốc đã xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Chù nghĩa xã hội vẫn tiếp tục được xây dựng ở Cu Ba, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào... Vì vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn tồn tại và phát triển, vần là thế giới quan, phương pháp luận khoa học của hàng triệu triệu con người tiến bộ trên trái đất.

1. Những nội dung chủ yếu thể hiện bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênìn
2. Chủ nghĩa Mác - Lên in là một hệ thống lý luận khoa học

Chủ nghĩa Mác - Lênìn là một hệ thống lý luận khoa học thống nhất của ba bộ phận cẩu thành không thể tách rời là Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chỉnh trị học Mác - Lênin và Chù nghĩa xã hội khoa học.

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Triết học Mác - Lênin chỉ ra ràng, lực lượng sản xuất theo quy luật khách quan tự thân luôn vận động phát triển và đến một giai đoạn nhất định sẽ mâu thuẫn gay gắt với quan hệ sản xuất hiện có, mâu thuẫn này được giải quyết sẽ làm cho phương thức sản xuất mới ra đời, kéo theo nó là một xã hội mới, một hình thái kinh tế - xã hội mới được ra đời từ trong lòng xã hội cũ, hình thái kinh tế - xã hội cũ. Quá trình này diễn ra một cách lịch sử - tự nhiên. Từ trong lòng chế độ tư bản chủ nghĩa sẽ hình thành những điều kiện, tiền đề vật chất cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Học thuyết giá trị thặng dư của Kinh tế chính trị học Mác - Lênin chỉ rõ sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối là mục đích và quy luật vận động của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Chính mâu thuẫn giữa tính xã hội hóa cao của lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa mâu thuẫn với tính chất tư bản tư nhân chủ nghĩa cùa sự chiếm hữu tư liệu sản xuất là nguyên nhân của mọi mâu thuẫn trong lòng phương thức sản xuất tư bản chú nghĩa. Mâu thuẫn này biểu hiện về mặt xã hội thành mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân - giai cấp tiến bộ, đại diện cho lực lượng sản xuất tiến bộ với giai cấp tư sản - giai cấp đại diện cho giai cấp bảo thủ, phản tiến bộ. Mâu thuẫn này chỉ được giải quyết thông qua cách mạng xã hội do giai cấp công nhân thực hiện. Giai cấp công nhân có vai trò lôi cuốn các tầng lớp lao động khác vào cuộc đấu tranh đập tan xã hội cũ, xây dựng xã hội mới không còn người bóc lột người mà Chủ nghĩa xã hội khoa học đã phân tích chỉ ra.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống lý luận khoa học là còn bởi lẽ, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác

* Lênin đã kế thừa toàn bộ tinh hoa trong lịch sử tư duy của nhân loại. Chủ nghĩa Mác - Lênin còn có căn cứ cơ sở, tiền đề khoa học; có giai cấp vô sản và thực tiễn đấu tranh cách mạng của giai cấp này và các phương pháp khoa học, khách quan trong nhận thức tự nhiên, xã hội và tư duy của con người.

1.1.2.2. Chủ nghĩa Mác - Lênin là sự thống nhắt hữu cơ giữa thê giới quan khoa học và phương pháp luận mácxít

Trước khi chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời, thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng khoa học luôn tách rời nhau. Trong lịch sử tư tưởng của nhân loại cũng có một số nhà tư tưởng có sự thống nhất giữa thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng khoa học. Tuy nhiên, sự thống nhất này còn ở trình độ thấp. Hơn nữa, cả thế giới quan khoa học, cả phương pháp luận biện chứng khoa học đều còn ở trình độ thô sơ.

Trong chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa duy vật thống nhất hữu cơ với phép biện chứng. Đồng thời, chù nghĩa duy vật và phép biện chứng đều được C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển lên một trình độ mới về chất hơn

hẳn so với trước đó. Do đó, sự thống nhất thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng khoa học mácxít là một đặc trưng không thể thiếu của chủ nghĩa Mác - Lênin.

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết giải phóng xã hội, giải phỏng giai cấp, giải phóng con người với việc xác định rõ con đường, lực lượng, phương thức đê đạt mục tiêu đó

Chủ nghĩa Mác - Lênin xuất phát từ con người hiện thực và cũng nhằm mục đích giải phóng con người. Chủ nghĩa Mác - Lênin không có mục tiêu nào khác là giãi phóng con người khỏi mọi hình thức nô dịch, áp bức, bóc lột. Nhưng đế giải phóng con người, trước hết phải giải phóng giai cấp công nhân rồi tiến tới giải phóng nhân loại, giải phóng xã hội. Con đường giải phóng này là con đường đấu tranh cách mạng đập tan nhà nước tư sản bóc lột, xây dựng một nhà nước mới - nhà nước xã hội chủ nghTa và sau này là cộng sản chủ nghĩa - mà ở đó không còn bất kỳ sự nô dịch, áp bức, bóc lột con người nào. Muốn vậy, giai cấp công nhân phải đoàn kết, tập họp giai cấp nông dân và những người lao động khác dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản để thực hiện cuộc đấu tranh cách mạng này.

Thực tiễn lịch sử phát triển của nhân loại đã chứng tỏ ý nghĩa nhân văn to lớn của mục tiêu giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cả về phương diện lý luận, cả về phương diện thực tiễn đều chứng tỏ, chủ nghĩa Mác - Lênin là chủ nghĩa nhân đạo nhất.

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết mở, không ngìmg được đổi mới, được phát triển trong dòng tri tuệ của nhãn loại

về bản chất, chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết phát triển, là hệ thống mở, luôn được bổ sung, phát triển. Ngay từ năm 1887, Ph.Angghen đã chỉ rõ: “Lý luận của chúng tôi không phải là một giáo điều, mà là sự giải thích quá trình phát triển, quá trình này bao hàm trong bản thân nó một loạt những giai đoạn kế tiếp nhau” . V.I.Lênin sau này cũng đã không ít lần nhắc lại lời Ph.Ăngghen và khẳng định lại luận điểm kinh điển ấy của chù nghTa Mác[[1]](#footnote-1).

C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin không bao giờ tự coi lý luận của các ông là “bất khả xâm phạm”, là hệ thống khép kín, là chân lý tuyệt đích cuối cùng. Trái lại, các ông luôn đòi hỏi những người cộng sản phải biết vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, truyền thống văn hóa...của mồi nước. Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện, hoàn cảnh của cách mạng Việt Nam bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như các Đảng cộng sản và phong trào công nhân quốc tế cũng cho thấy bản chất vốn có của chủ nghĩa Mác - Lênin là sáng tạo và phát triển. Chính nhờ có sáng tạo mà chủ nghĩa Mác - Lênin được phát triển, chính phát triển lại là điều kiện cho những người mác-xít vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin.

1. Tư tuỏng Hồ Chí Minh - hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam
2. Khái niệm và nguồn gốc hình thành tư *tưởng* Hồ Chỉ Minh
3. Khải niệm

Đại hội Đảng toàn quốc làn thứ IX chi rõ “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điếm toàn diện và

sâu sắc về những vấn đề của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thế của nước ta. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của Nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triến kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; về đạo đức cách mạng, càn, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân...” .

Đen Đại hội XI, Đảng ta khẳng định “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa

Mác - Lên in vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và của dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi”4.

Nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là một hệ thống quan điểm, tư tưởng bao gồm những nội dung cốt lõi:

Thử nhất, về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người. Thứ hai, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thứ ba, về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Thứ tư, về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thứ năm, về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vi dân. Thứ sáu, về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Thứ bảy, về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thứ tám, về đạo đức cách mạng. Thứ chỉn, về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Thứ mười, về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đảng ta coi tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi.

1. Nguồn gốc hình thành

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả cùa sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất của khoa học và cách mạng cùa tư tưởng Hồ Chí Minh. HỒ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở nhiều vấn đề lý luận quan trọng, nhất là lý luận về giai cấp - dân tộc và lý luận về chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự kế thừa các giá trị truyền thống tổt đẹp của dân tộc. Hồ Chí Minh là một trong những người con ưu tú của dân tộc. Người đã kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Trong đó giá trị tiêu biểu là chủ nghĩa yêu nước; ý chí tự lực, tự cường; tinh thần nhân

nghĩa; truyền thống đoàn kết tương thân tương ái, truyền thống cần cù, dũng cảm ,thông minh, sáng tạo...

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Hồ Chí Minh đã tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Đông, nhất là những tư tưởng tiến bộ trong Nho giáo, Phật giáo và tư tưởng tiến bộ của Tôn Trung Sơn. Ở đó, Người tìm thấy những yếu tố phù hợp với điều kiện của cách mạng nước ta. Hồ Chí Minh cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi tư tưởng dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái và cách mạng phương Tây. Từ đó, Người hướng cách mạng Việt Nam theo những giá trị của nền văn hóa ấy.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở nhân tố chủ quan của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh là người có tâm hồn của một người yêu nước vĩ đại, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng, một trái tim yêu thương Nhân dân vô hạn, một nhân cách lớn. Hồ Chí Minh cũng là người có tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, không ngừng học tập đế tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, kinh nghiệm đấu tranh của các phong trào giải phóng dân tộc.

Nhân cách, phẩm chất, tài năng và trí tuệ của Hồ Chí Minh đã giúp Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu được các giá trị văn hóa nhân loại và vận dụng sáng tạo vào điều kiện Việt Nam, là tiền đề cho những thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

122. Những nội dung *CO* ’bản cùa tư tưởng Hồ ChíMừìh

1. Tư tưởng HÒ Chí Minh vể giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người

Hồ Chí Minh cho rằng, con đường của cách mạng Việt Nam là con đường cách mạng vô sản, nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người. Trong đó, giải phóng dân tộc để dân tộc ta thoát khởi cảnh lầm than, nô lệ, áp bức, nô dịch bởi thực dân, đế quốc; giải phóng giai cấp để xóa bỏ áp bức giai cấp, bóc lột giai cấp, đem lại hạnh phúc cho Nhân dân. Giải phóng xã hội để thực hiện công bàng xã hội. Giải phóng con người để mồi người ai cũng có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được phát triển toàn diện. Tư tưởng xuyên suốt của Hồ Chủ tịch là dân tộc thì độc lập, dân quyền thì tự do, dân sinh thì hạnh phúc. Chính vỉ vậy, với Người không có gì quý hơn độc lập, tự do. Nhưng giành được độc lập, tự do rồi mà dân vẫn đói, vẫn rét thì độc lập, tự do cũng vô nghĩa.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người gắn bó chặt chẽ với nhau. Bởi lẽ, giải phóng dân tộc tạo tiền đề, điều kiện để giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người. Tuy nhiên, giải phóng giai cấp và giải phỏng xã hội và con người sẽ củng cố, khẳng định, bảo vệ giải phóng dân tộc. Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, các nước thuộc địa và phụ thuộc phải tiến hành chủ động, sáng tạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Trong các cuộc cách mạng giải phóng ấy thì giải phóng con người là mục tiêu cao nhất của cách mạng, thúc đẩy cách mạng giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chù nghĩa xã hội

Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội thi độc lập dân tộc mới vững bền. Nói khác đi, chỉ có lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa mới là con đường bảo vệ và phát triển vững chắc nhất thành quả của độc lập dân tộc, mới bảo đảm cho Nhân dân thực sự được hạnh phúc, đồng bào ta thực sự được ấm no. Tất

nhiên, độc lập dân tộc cũng là điều kiện, tiền đề, cơ sở đế xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ phát trien lên chủ nghĩa xã hội là con đường phát triển đúng đắn và hợp quy luật khách quan của Việt Nam. Điều này có các luận cứ:

Thứ nhất, đây là quy luật phát triển khách quan của lịch sử không ai có thể ngăn cản được. Người khẳng định: “Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thúy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa... Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được”[[2]](#footnote-2).

Thứ hai, Hồ Chí Minh không nói nhiều về khái niệm chủ nghĩa xã hội, nhưng chủ nghĩa xã hội mà Người hiếu là mô hình xã hội duy nhất thực hiện được ham muốn của Người là dân tộc được độc lập, Nhân dân được hạnh phúc, đồng bào được tự do, ấm no, hạnh phúc. Chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh chính là “làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chồ ở, làm cho dân có học hành”[[3]](#footnote-3). “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho Nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ”[[4]](#footnote-4). “Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân và do Nhân dân tự xây dựng lấy”[[5]](#footnote-5).

Có thể nói, chủ nghĩa xã hội theo Hồ Chí Minh là làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người ai cũng có việc làm, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành; các dân tộc trong nước đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Chủ nghĩa xã hội có quan hệ hòa bình, hữu nghị với tất cả các nước, các dân tộc. Rõ ràng, chủ nghĩa xã hội như vậy sẽ không chi bảo vệ vừng chắc thành quả của độc lập dân tộc mà còn làm cho Nhân dân được hạnh phúc, đồng bào được ấm no, tạo điều kiện phát triển mới cho dân tộc, cho mọi người dân. Do vậy, mà Hồ Chí Minh đã gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội và đây là một giá trị bền vừng trong tư tưởng của Người.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Sức mạnh dân tộc theo Hồ Chí Minh, đó là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, của ỷ chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập, tự do, ý thức tự lực, tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết. Sức mạnh của thời đại được Hồ Chí Minh đúc kết từ chính thực tiễn hoạt động cách mạng của Người. Trải qua nhiều nước trên thế giới, Người hiểu rằng, “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”9. Hơn nữa, các nước đế quôc đã không đơn độc trong hành động áp bức, bóc lột ở các nước thuộc địa, chúng còn tuyển những người lính ớ các nước thuộc địa sang đàn áp ở chính quốc. Chính vì thế, Nhân dân và các nước thuộc địa bị áp bức cần đoàn kết với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung.

Hồ Chí Minh cho rằng sức mạnh thời đại bao gồm sức mạnh của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc; phong trào cách mạng của công nhân và Nhân dân lao động các nước chính quốc và tư bản chủ nghĩa nói chung; phong trào xã hội chủ nghĩa; phong trào vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; phong trào cách mạng của Nhân dân Đông Dương... Biết tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế là yếu tố quan trọng góp phàn vào thành công của cách mạng. Đồng thời, Việt Nam luôn gắn kết cuộc đấu tranh của mình với phong trào giải phóng dân tộc, với Nhân dân các nước mới giành độc lập hoặc đang đấu tranh vì nền độc lập, tự do.

Chính vì vậy, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng; là xây dựng được khối liên minh đoàn kết chiến đấu giữa giai cấp vô sản và Nhân dân thuộc địa với giai cấp vô sản và Nhân dân lao động ở các nước chính quốc; là phát huy sức mạnh của các dòng thác cách mạng trên thế giới phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

1. Tư tường Hồ Chí Minh về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc

HỒ Chí Minh có quan điểm đúng đắn về quần chúng nhân dân. Quần chúng nhân dân là những người lao động, “Lực lượng dân chúng nhiều vô cùng... dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”[[6]](#footnote-6). Quần chúng nhân dân có vai trò hết sức to lớn đối với sự nghiệp cách mạng. Chính quần chúng nhân dân là chủ thể của lịch sử, chủ thế của mọi sáng tạo, chủ thể của mọi phong trào cách mạng. Trong một quốc gia, quần chúng nhân dân là gốc của nước. Với Hồ Chí Minh “nước lấy dân làm gốc”[[7]](#footnote-7), cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân và Người khẳng định:

“Gốc có vững cây mới bền

Xây lầu thắng lợi trên nền Nhân dân”[[8]](#footnote-8).

Với Hồ Chí Minh, quần chúng nhân dân còn là người quyết định lịch sử. Người thường hay trích dẫn câu ca của người dân vùng Quảng Bình, Vĩnh Linh “Dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong” để nói lên vai trò to lớn của quần chúng nhân dân. Vai trò của Nhân dân còn được Người khẳng định rõ: “Ở đâu có dân là có núi, có

sông, có biển. Dân có sức mạnh hơn cả sông núi. Neu ta biết dựa vào dân thì sẽ thành công”[[9]](#footnote-9).

Hồ Chí Minh khắng định, đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài, là vấn đề sống còn, quyết định thành công của cách mạng. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng nhằm hình thành và phát trien sức mạnh to lớn của toàn dân trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc, của nhân dân. Theo Người, đoàn kết làm nên sức mạnh và là cội nguồn của mọi thành công.

Trong quan điếm của Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong tất cả các lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách đến hoạt động thực tiễn.

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân. Vì, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, không phải là việc một hai người có thể làm được. Đại đoàn kết toàn dân có nghTa là phải tập hợp được tất cả mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Nguyên tắc cơ bản để xây dựng khối đại đoàn kết là bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc và quyền lợi cơ bản cùa các tầng lớp nhân dân.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ có nghĩa “dân là chủ”. Người nhấn mạnh: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do Nhân dân làm chủ”, “Chế độ ta là chế độ dân chủ. tức là Nhân dân là người chủ”, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”. Theo Người:

“Nước ta là nước dân chủ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”

... Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”14. Hồ Chí Minh coi dân chủ thề hiện ở việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Dân chủ không dừng lại với tư cách như là một thiết chế xã hội của một quốc gia, mà còn có ý nghĩa biếu thị mối quan hệ quôc tê, hòa bình giữa các dân tộc. Đó là dân chủ, bình đẳng tron? mọi tồ chức quốc tế, là nguyên tắc ứng xử trong các quan hệ quốc tế. Vì vậy, Người yêu cầu phải thực hiện được một nền dân chủ chân chính. Không cho phép ai lợi dụng và lạm quyền “dân chủ” để xâm phạm lợi ích của Nhà nước và Nhân dân.

Nội dung quan trọng của Nhà nước pháp quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh là khẳng định cội nguồn quyền lực nhà nước ta là ở Nhân dân. “Nhà nước của ta là nhà nước dân chủ của Nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”13. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta và bản chất này được thể hiện ở chỗ: trước hết, nhà nước ấy do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Hai là, nhà nước này bảo vệ, chăm lo lợi ích cho nhân dân lao động. Ba là, nhà nước này có nhiệm vụ điều hành, “phát triển và cải tạo nền kinh tể quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành nền kinh tế xã hội chủ nghTa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến ”16. Bốn là, nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động cúa nhà nước này là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là Nhà nước thực hiện quyền lực của Nhân dân, dựa vào sức mạnh của Nhân dân, trước hết là Nhân dân lao động.

Nhà nước của dân là: tất cả quyền bính đều thuộc về Nhân dân, những vấn đề quan hệ đến vận mệnh quốc gia do Nhân dân phán quyết; tức là Nhân dân phải là người thực hiện quyền lực, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp thông qua các đại biều của mình “Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tố chức nên”.

Nhà nước do dân vì “lực lượng bao nhiêu là nhờ dân hết”. Nhà nước muốn điều hành quản lý xã hội có hiệu quả thì phải dựa vào dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “dân như nước mình như cá”; phải “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân... Chính phủ chỉ giúp kế hoạch cô động”. Vì vậy, Đảng ta luôn chủ trương dựa vào dân, tạo điều kiện để nhân dân phát huy cao nhất quyền làm chủ, tham gia tích cực vào việc quản lý nhà nước.

Nhà nước vì dân nghĩa là mọi hoạt động của Nhà nước đều phải xuất phát và vì lợi ích của Nhân dân; việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho kỳ được; việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xâv dựng lực lượng vũ trang nhân dân

Hồ Chí Minh sớm nhận ra rằng, muốn giải phóng dân tộc thì phải có lực lượng quân sự và lực lượng này phải có tổ chức, phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng . Xây dựng lực lượng vũ trang phải nắm vững quan điểm: sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; bạo lực vũ trang khởi nghĩa chù yếu cũng là bạo lực của quần chúng; chiến tranh nhân dân; quốc phòng toàn dân; an ninh nhân dân. Lực lượng vũ trang cách mạng từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu và phục vụ, được Nhân dân nuôi dưỡng, đùm bọc, che chở. Người luôn căn dặn các cán bộ, chiến sỹ quân đội nhân dân “Mình đánh giặc là vì dân. Nhưng mình không phải là “cứu tinh” của Nhân dân. Tất cả quân nhân phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Phải làm thế nào để khi mình chưa đến, thì dân trông mong, khi mình đến thì dân giúp đỡ, khi mình đi nơi khác thì dân luyến tiếc.

Muốn vậy, bộ đội phải giúp đỡ dân, thương yêu dân. Mỗi quân nhân phải là một cán bộ tuyên truyền bàng việc làm của quân đội... Dân như nước, quân như cá. Phải làm cho dân hết sức giúp đỡ mình thì mình mới đánh thắng giặc” .

Để xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng cần kết họp giáo dục quân sự với chính trị. Bởi lẽ, “Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”[[10]](#footnote-10). Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng phải toàn diện về các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và quân sự. Hồ Chí Minh có quan điểm rất đúng về quan hệ giữa con người và vũ khí, theo Người “con người là quyết định, vũ khí là quan trọng”, “người trước, súng sau”.

Đồng thời, Người đề ra tư tưởng tổ chức lực lượng vũ trang ba thứ quân - bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích. Đó là cách tố chức độc đáo, hiệu quá trong tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh. Phương châm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Hồ Chí Minh là tự lực cánh sinh.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dụng, phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

Hồ Chí Minh luôn luôn đặt những vấn đề kinh tế trong mối quan hệ chặt chẽ với những vấn đề chính trị - xã hội: “Chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chét rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gỉ. Dân chỉ biết rỗ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”20. Do vậy, ngay sau khi giành chính quyền về tay nhân dân, Người đã kêu gọi nhân dân cả nước tích cực tăng gia sản xuất, quyết tâm diệt giặc dốt và chỉ rõ trách nhiệm “Neu dân đói, Đảng và Chính phủ có lồi”. Với một nước nông nghiệp, Người đưa ra cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp; xem nông nghiệp là mặt trận hàng đầu đảm bảo an ninh lương thực để công nghiệp hoá và là hậu phương vừng chắc cho sự nghiệp cách mạng. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phái được tạo lập trên cơ sở chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất. Hồ Chí Minh là người sớm đưa ra chủ trương phát triển cơ cấu kinh tể nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chủ tịch

Hồ Chí Minh rất chú trọng đến công tác nghiên cứu và phổ biến khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất. Người coi trọng vấn đề quản lý, hạch toán kinh tế, cho đó là chìa khoá phát triển kinh tế quốc dân. Người đề xuất chính sách mở cửa và hợp tác với các nước để thu hút ngoại lực và phát huy nội lực. Người cũng đã bước đầu đề cập đến vấn đề khoán trong sản xuất.

Hồ Chí Minh đã đưa ra một định nghĩa về văn hoá với nghĩa rộng: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát triển ra những ngôn ngừ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương tiện sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tống hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng nhu cầu đời sống và đòi hỏi cùa sự sinh tồn”21. Theo Hồ Chí Minh, văn hoá có nhiệm vụ chủ yếu là bồi dưỡng con người có tư tưởng đúng và tình cảm cao đẹp; nâng cao dân trí, nghĩa là đề cập tới chức năng giáo dục của văn hoá; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh, luôn hướng con người tới chân, thiện, mỹ để không ngừng hoàn thiện bản thân. Hồ Chí Minh xác định rõ văn hoá là động lực, là mục tiêu của sự nghiệp các mạng. Văn hoá là một mặt trận, nghệ sĩ là người chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng. Văn hoá phải phục vụ quần chúng nhân dân, đó là quan điêm xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa. Hồ Chí Minh rất chú ý đến xây dựng đời sống văn hoá và nếp sống văn hoá.

Hồ Chí Minh yêu cầu “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân”[[11]](#footnote-11). Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nghĩa là phải nâng cao ý thức giác ngộ cách mạng, độc lập dân tộc, kiên trì phấn đấu lý tưởng xã hội chủ nghĩa, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết dân tộc, ý thức tự lực tự cường, không có gì quý hơn độc lập tự do của nhân dân. Phải thực hiện công bằng xã hội. Phải phát triển dân trí, coi giáo dục là quốc sách.

1. Tư tưởng Hồ Chi Minh về đạo đức cách mạng

Đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên theo Hồ Chí Minh có tầm quan trọng đặc biệt - là gốc, là nền tảng cách mạng: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóna: cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự minh đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”[[12]](#footnote-12).

về bản chất, đạo đức cách mạng “không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vỉ lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”[[13]](#footnote-13). Đạo đức cách mạng là đạo đức mới, trong đạo đức này có sự thống nhất lợi ích của Đảng với lợi ích của dân tộc và lợi ích của nhân loại tiến bộ. Đạo đức cách mạng không đối lập với đạo đức chân chính của dân tộc và đạo đức của nhân loại tiến bộ. Nó chỉ đối lập, xa lạ với đạo đức cũ, đạo đức thú cựu của giai cấp bóc lột, thống trị. “Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chổng lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vừng được dưới đất, đầu ngửng lên trời”[[14]](#footnote-14).

ỉ.2.2.9. Tư tưởng Hồ Chỉ Minh về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời san

Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của thế hệ trẻ - những người mang trong mình bầu nhiệt huyết, sức sống tràn trề, năng lực sáng tạo... đối với sự trường tồn của đất nước. Theo Người, “Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuối trẻ là mùa xuân của xã hội”, vận mệnh của quốc gia, dân tộc thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do thanh niên. “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do thanh niên”[[15]](#footnote-15). Vì vậy, xuyên suốt, nhất quán trone tư tưởng và hành động, Hồ Chí Minh luôn kêu gọi, đánh thức, giác ngộ và cổ vũ họ tham gia cách mạng; chú trọng đào tạo, bồi dường, sẵn sàng giao nhiệm vụ và tạo điều kiện để họ được học tập, lao động, cống hiến...

Đe hoàn thành sứ mệnh đó, thế hệ trẻ luôn phải tự giác rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải tích cực làm việc để chuẩn bị cho tương lai. Đó là, phải ra sức học tập, trau dồi tri thức, đặc biệt là rèn luyện đạo đức cách mạng. Thế hệ trẻ phái xung phong trong công tác, đi trước, làm trước, phải có tinh thần sẵn sàng dấn thân “đâu Đảng cần thì thanh niên có, việc gi khó thl thanh niên làm. Việc giáo dục thanh niên không thể tách rời mà phải liên hệ chặt chẽ với những cuộc đấu tranh của xã hội, nhằm giúp họ tránh những cái độc hại, tiêu cực và tiếp thu, học hởi những cái hay, tiến bộ trong cuộc sống. Nói về những yêu cầu đạo đức cách mạng của thanh niên, của thế hệ trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Thanh niên cần phải chống tâm lý tự tư, tự lợi, chỉ lo lợi ích riêng và sinh hoạt riêng của mình. Chống tâm lý ham sung sướng và tránh khó nhọc. Chống thói xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay. Chống lười biếng, xa xỉ. Chống cách sinh hoạt uỷ mị. Chống kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang”27 Những yêu cầu về phẩm chất đạo đức đó cũng là biểu hiện

khác của cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư - những phẩm chất đạo đức chân chính trong mồi con người.

Hồ Chí Minh cho rằng cần phải tin tưởng ở thế hệ trẻ, phát huy vai trò của thế hệ trẻ trong xây dựng và kiến thiết đất nước. Muốn phát huy được thế hệ trẻ phải thực sự hiểu thế hệ trẻ; phải quan tâm tới những nguyện vọng, những lợi ích chính đáng của thế hệ trẻ; xây dựng tổ chức Đoàn vừng mạnh; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ.

1.2.2.10. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Dàng trong sạch, vững mạnh

Đảng Cộng sản Việt Nam theo Hồ Chí Minh là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội. Nhưng Đảng không phải là “quan nhân dân”, mà là “công bộc”, “đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”. Hồ Chí Minh viết: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch. Phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”28.

Theo Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân, Đảng của Nhân dân lao động và của dân tộc.

Đảng chân chính cách mạng phải là Đảng tiên phong về lý luận, khoa học, lại còn phải tiêu biểu cho đạo đức cách mạng trong sáng, chí công vô tư, toàn tâm toàn ý vì Nhân dân và dân tộc.

* Nội dung công tác xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh:

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức nhằm xây dựng đường lối chính trị, xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị, củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng tổ chức đoàn kết, thống nhất chặt chẽ.

Xây dựng Đảng về đạo đức để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, hoàn thành các nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó, đặc biệt là giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng. Đảng hoạt

động trên nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thế lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; kỷ luật nghiêm minh, tự giác; đoàn kết thống nhất trong Đảng.

1. Giá trị, ý nghĩa thòi đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tuỏìig Hồ Chí Minh

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên cơ sở vạch ra được các quy luật vận động, phát triển của xã hội loài người giúp chúng ta lựa chọn đúng đắn con đường phát triển của dân tộc - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, chù nghĩa Mác - Lênin đã giải thích được quy luật phát triển của xã hội loài người một cách khoa học, khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ the. Chú nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh một cách khoa học rằng, từ trong lòng của chủ nghĩa tư bản sẽ ra đời phương thức sản xuất mới, một xã hội mới, một hình thái kinh tế - xã hội mới là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Quá trình này diễn ra một cách lịch sử - tự nhiên. Do vậy, sự ra đời cũng như diệt vong của chủ nghĩa tư bản là một tất yếu khách quan như nhau và đều do tất yếu kinh tế quy định. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ ra cho Đảng ta, dân tộc ta: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” - là sự lựa chọn đúng đắn con đường phát triển của Việt Nam. Bởi lẽ, độc lập dân tộc là cơ sở, điều kiện, tiền đề cho chủ nghĩa xã hội, còn chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho độc lập dân tộc thực sự trọn vẹn, bền vững.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc nhận thức chủ nghĩa tư bản hiện đại. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật chì ra rằng, chủ nghĩa tư bản nhất định bị thay thế bới chủ nghĩa xã hội. Chính chủ nghĩa tư bản tạo ra những điều kiện, tiền đề cho chủ nghĩa xã hội ra đời. Mặc dù hiện nay, chủ nghĩa tư bản đã đạt được những thành tựu nhất định về một số lĩnh vực: kinh tế, khoa học, công nghệ... Nhưng chính chủ nghĩa tư bản cũng là kẻ đã gây ra không ít tai họa cho con người như chiến tranh, nghèo đói, bất công xã hội, sự nô dịch áp bức... Những mục tiêu phục vụ con người, về hình thức và so với trước đây, có vẻ được quan tâm, nhưng thực chất ngày càng bị xa rời. Tiền lương thực tế của phần lớn công nhân Mỹ hầu như không tăng trong nhiều thập kỷ[[16]](#footnote-16). Chủ nghĩa tư bản về

bản chất không thể giải quyết được vấn đề công bằng xã hội nhất là trong lĩnh vực phân phối nguồn của cải xã hội. Xu hướng giàu nghèo và phân tầng xã hội ngày càng diễn ra trầm trọng, về bản chất, chủ nghĩa tư bản không tương thích với dân chủ[[17]](#footnote-17). Đúng như Đảng ta đã nhận định: “Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Những mâu thuần cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không được giải quyết mà ngày càng trở nên sâu sắc. Khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra”[[18]](#footnote-18). Đây là một yếu tố quan trọng góp phần đẩy nhanh chủ nghĩa tư bản đến giới hạn cuối cùng của nó. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng chỉ

ra rằng quá trình toàn cầu hóa kinh tế cũng là quá trình làm cho mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với tính chất tư nhân tư bản chủ nghĩa mang tính toàn cầu. Quá trình này nhất định sẽ làm sâu sắc hơn mâu thuẫn cơ bản nội tại của chủ nghĩa tư bản, đấy nhanh chủ nghĩa tư bản đến giới hạn cuối cùng của nó.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc giải quyết quan hệ giữa tính phố biến và tính đặc thù đi lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tường Hồ Chí Minh cho chủng ta phương pháp nhận thức khoa học, đúng đắn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là mang tính phổ biến. Nhưng, mỗi dân tộc, quốc gia căn cứ vào tình hình thực tiễn của dân tộc, quốc gia minh mà lựa chọn hình thức quá độ trực tiếp hay gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Đó là tính đặc thù và quan trọng là, không được vận dụng giáo điều những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời phải chống việc tuyệt đối hóa những điều kiện cụ thế cùa dân tộc, quốc gia và hạ thấp những nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác - Lênin, của chủ nghĩa xã hội. Bới lẽ, khi ấy sẽ rơi vào dân tộc cực đoan, xét lại.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho chúng ta phương pháp nhận thức điều kiện cụ thể đế thực hiện công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta có cơ sở lý luận để thực hiện đổi mới kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên[[19]](#footnote-19). Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tường Hồ Chí Minh còn cung cấp cho chúng ta cơ sở lý luận để tổng kết rút kinh nghiệm xây dựng chủ nghTa xã hội trước đây, trên cơ sở đó đưa ra được tám đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội; tám phương hướng xây dựng chù nghĩa xã hội và chín mối quan hệ lớn cần giải quyết3’. Chủ nghTa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng cung cấp cho chúng ta phương pháp luận để giải quyết tốt quan hệ giữa tăng trướng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát triển kinh tế thị trường với giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ với chủ động hội nhập quốc tế... Nói tóm lại, chính chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tường Hồ Chí Minh là thế giới quan, phương pháp luận cho chúng ta thực hiện công cuộc đối mới thành công.

Tất cả những điểm trên cho thấy, tại sao Đảng ta lại lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng thế giới quan, kim chỉ nam cho hành động cách mạng.

1. ĐI I,ÊN chủ nghĩa Xã hội - sự VẬN DỤNG SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LENIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO ĐIỀU KIỆN VIỆT NAM
2. Đi lên chủ nghĩa xã hội - sự lựa chọn phù họp vói khát vọng của nhân dân, yêu cầu giải phóng dân tộc của Việt Nam và quy luật, xu thế khách quan của lịch sử
3. Đi lên chii nghĩa xã hội đáp ứng khát vọng cua Nhân dân *và* yêu cầu giải phóng dân tộc *CÜB* Việt Nam

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt cách mạng Việt Nam và

cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ khi ra đời cho tới nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng ta, Nhân dân ta; đi lên chủ nghĩa xã hội là đáp ứng khát vọng của Nhân dân và yêu cầu giải phóng dân tộc. Trong Cương lĩnh đầu tiên được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 03-02-1930) Đảng ta đã chủ trương: tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chú nghĩa. Đến Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta một làn nữa khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”34.

Thực tiễn lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam cho thấy, phong trào cần Vương - đại diện cho giai cấp phong kiến; phong trào Đông Du - đại diện cho nho sỳ, trí thức; phong trào của Đội cấn - đại diện cho binh sỹ; phong trào của Hoàng Hoa Thám - đại diện cho nông dân Việt Nam; phong trào của Nguyền Thái Học - đại diện cho tầng lớp doanh nhân, tư sản dân tộc đều thất bại. Chỉ đến Hồ Chí Minh, Đáng Cộng sản Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin mới lãnh đạo Nhân dân giài phóng được dân tộc khỏi ách Î1Ô dịch, áp bức ngoại xâm đi lên chủ nghĩa xã hội. Điều đó chứng tỏ chỉ có đi lên chủ nghĩa xã hội mới giải phóne được dân tộc.

1. Đi lên chủ nghĩa xã hội - sự lựa chọn phù hợp với quy luật và xu thế khách quan của lịch sử

Thời đại ngày nay đang có nhiều biến động sâu sắc, song vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Tại Đại hội XI, Đảng ta đã khẳng định: “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đẩu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của Nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát trien và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”55. Do vậy, sự lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa là sự lựa chọn phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử và phù hợp với xu thế khách quan của lịch sử.

Lịch sử đã cho chúng ta thấy, chế độ chiếm hữu nô lệ đã từng tồn tại đến giữa thế kỷ XIX ở châu Mỹ La tinh nhưng rồi cũng bị thay thế. Chế độ phong kiến cũng tồn tại hơn nghìn năm nhưng rồi cùng bị thay thế bởi chù nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản đã trải qua hơn 300 năm thì chưa phải là nhiều so với lịch sử của nhân loại. Hơn nữa, chủ nghĩa tư bản ngày nay đã có những thay đối so với chính chủ nghĩa tư bản nguyên thủy. Trong lòng của chủ nghĩa tư bản hiện đại đang có những điều kiện, tiền đề cho triển vọng của chú nghĩa xã hội. Hơn nữa, sự sụp đố của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu chỉ là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội cụ thể. Đó là chủ nghĩa xã hội giáo điều, cứng nhắc, ít đồi mới.

Sự tồn tại chủ nghĩa xã hội cả với tư cách là một lý tưởng, cả với tư cách là một phong trào hiện thực, cả với tư cách là một chế độ chính trị ở Cu Ba, Lào,

Trung Quốc, Việt Nam vẫn chứng tỏ lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội là phù hợp xu thé khách quan của lịch sử.

* 1. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc lựa chọn mô hình chủ nghĩa xã hội mà Nhân dân ta xây dựng trong giai đoạn hiện nay
		1. về mô hình chù nghĩa xã hội ở Việt Nam

Vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất đặc trưng cùa chủ nghĩa xã hội, tổng kết hơn 25 năm đổi mới, tại Đại hội lần thứ XI, Đảng ta đã đưa ra một quan niệm mới về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta xây dựng là xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì

Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và họp tác với Nhân dân các nước trên thế giới”36.

Tám đặc trưng trên đây đã phản ánh một cách toàn diện, bao quát những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Nhân dân ta xây dựng. Trong đó, đặc trưng “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” vừa là đặc trưng vừa là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Đây là mô hình tổng quát của chù nghĩa xã hội Việt Nam.

2.2.2. về con đưòng đi lên chủ ***nghĩa*** ***xã*** ***hội*** ở nưóc ta

Vận dụng sáng tạo chủ nghTa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tổng kết 25 năm đối mới, Cương lĩnh xây dụng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển 2011) đã đưa ra 08 phương hướng lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội:

“Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống Nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vừng chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mờ rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Tám !à, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”37.

Trong tám phương hướng trên thì hai phương hướng đầu là nhằm xây dựng cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Phương hướng ba, bốn, năm là nhằm xây dựng cơ sở văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Phương hướng sáu là xây dựng và thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Phương hướng bảy, tám là xây dựng Đảng và

Nhà nước như là những chủ thể lãnh đạo, quản lý sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các phương hướng này quan hệ mật thiết với nhau, bổ sung cho nhau và cùng nhau góp phần thực hiện mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Những phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam này đã thế hiện việc vận dụng hết sức sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta vào điều kiện đối mới.

1. *về* các mối quan hệ lớn cần giãi quyết trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Đồng thời với thực hiện 08 phương hướng mà Cương lĩnh 2011 đề ra, Đại hội XI cùa Đảng yêu cầu giải quyết tốt 08 quan hệ lớn: “quan hệ giữa đồi mới, ồn định và phát triển; giữa đối mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát trien vãn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tố quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ...”38.

Tống kết 05 năm thực hiện nghị quyết Đại hội XI, Đại hội XII đề ra nhiệm vụ tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn. Đồng thời, Đại hội XII đã hoàn thiện quan hệ “giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa “thành quan hệ “giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa” và nêu ra thêm quan hệ thứ chín là quan hệ giữa “Nhà nước và thị trường”. Cụ thể là chín quan hệ sau: “Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đồi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tô quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”39.

Những thành tựu mà chúng ta đạt được từ việc nhận thức và giải quyết chín mối quan hệ trên không phải biệt lập, mà luôn nằm trong mối quan hệ biện chứng giữa chúng. Kết quả giải quyết của mối quan hệ này cũng chính là cơ sở, nền tảng, tiền đề cho việc giải quyết có hiệu quả các mối quan hệ khác. Ngược lại, giải quyết tốt các mối quan hệ khác sẽ góp phần giải quyết tốt quan hệ này. Tính tổng thể trong việc giải quyết các mối quan hệ đó đã tạo dựng toàn bộ diện mạo những vấn đề lớn cơ bản cần giải quyết trong suốt quá trình đối mới vì chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Do vậy, chín mối quan hệ lớn mà Đảng nêu ra được nhận thức và giải quyết trong mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ giữa những đặc trưng và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

\*\*> CÂU HỞI ÔN TẬP

1. Tại sao nói chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống lý luận khoa học?
2. Đồng chí hãy nêu khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh theo tinh thần Đại hội XI cùa Đảng?
3. Đồng chí hãy nêu 08 đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam được Đại hội XI của Đảng đề ra?
4. Đồng chí hãy nêu 08 phương hướng lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?
5. Đồng chí hãy nêu 09 mối quan hệ lớn cần giải quyêt trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay?
6. Từ chuyên đề này, đồng chí tâm đắc nhất nội dung nào và rút ra ý nghĩa gì cho quá trình hoạt động, công tác và rèn luyện, phấn đấu của bản thân hiện nay?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), Toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. C.Mác - Ph.Ăng-ghen (1999), Toàn tập, tập 36, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện đại hội đại biêu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (1995, 1996), Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2019), Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Tư tường Hồ Chí Minh, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
9. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2019), Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Triết học Mác - Lênin, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
10. Hội đồng Lý luận Trung ương (2002), Thời đại chúng ta và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Chủ nghĩa xã hội hiện thực đổi mới và phát triển. Nxb Giáo dục, H.2003.
12. Chuyện kể về Bác Hồ, Nxb Nghệ An, 1977.
13. Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2005), Những vấn đề chính trị - xã hội, Hà Nội, sổ 4-5/2005.
14. V.I.Lênin (1974), Toàn tập, tập 4, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
15. V.I.Lênin (1980), Toàn tập, tập 20, Nxb Tiến bộ, Matxcova.

1 c. Mác - Ph.Ảng-ghcn (1999), Toàn tập, tập 36. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.785.

15 Hồ Chi Minh (1995), Toàn tập, tập 9, Nxb Chinh trị Quốc gia, Hà Nội, tr.586.

16 Hồ Chí Minh (1995), Toàn lập. tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, lr.588.

17 Xem: Hồ Chi Minh (2011), Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hả Nội, tr.370.

18 Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị Quổc gia, Hà Nội, tr.207.

1. Xem: V.I. Lênin (1980), Toàn lập. lập 20. Nxb Tiến bộ, Matxcova, tr. 99, 103... và tập 4, Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1974, tr.258. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ Chi Minh ( 1996), Toàn tập, tập 9, Nxb Chinh trị Quốc gia, Hà Nội, tr.282. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hồ Chi Minh ( 1995), Toàn tập, tập 4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 152. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hồ Chí Minh (1996). Toàn tập, tập 10, Nxb Chinh trị Quốc gia, Hà Nội, tr.591. [↑](#footnote-ref-4)
5. Hồ Chí Minh (1996), Toàn lập, tập 10, Nxb Chính IrỊ Quốc gia, Hà Nội, tr.556. [↑](#footnote-ref-5)
6. Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.295. [↑](#footnote-ref-6)
7. Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.409. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hồ Chi Minh (1995), Toàn lập. tập 5, Nxb Chinh trị Quốc gia, Hà Nội, tr.410. [↑](#footnote-ref-8)
9. Chuyện kế VÉ' Bác Hồ, Nxb Nghệ An, 1977,tr.79. [↑](#footnote-ref-9)
10. ''' Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.318. [↑](#footnote-ref-10)
11. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hả Nội, tr.622. [↑](#footnote-ref-11)
12. Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập. tập 5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.252- 253. [↑](#footnote-ref-12)
13. Hồ Chí Minh ( 1995), Toàn tập, lập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.252. [↑](#footnote-ref-13)
14. Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, lập 6, Nxb Chinh trị Quốc gia, Hà Nội, tr320-321. [↑](#footnote-ref-14)
15. Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, tập 5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 185. [↑](#footnote-ref-15)
16. Xem: Drew Desilver: For most U.S. workers, real wages have barely budged in decades, nguồn: [www.pewresearch.org](http://www.pewresearch.org), ngày 7/8/2018. về bất binh đẳng thu nhập ở Mỹ. Bản tin Những vấn đề lý luận (Phục vụ lãnh đạo). Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, số 7/2019, tr.62. [↑](#footnote-ref-16)
17. Xem: Những vắn đề chính trị - xã hội; Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; số 4-5/2005, tr.4l. Bàn tin Những vấn đề lý luận (Phục vụ lãnh dạo), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, số 10/2018, ư.29-34, 35-44, 61-62. Thông tin tư liệu chuyên đề: Lý luận và thực tiễn (Lưu hành nội bộ), số 1/2019: Chù nghĩa tư bản có thực sự hiệu quà? Khai thác và phố biến tin cùa Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, ư.58-76. [↑](#footnote-ref-17)
18. Đảng Cộng sàn Việt Nam (2011), Văn kiện Dại hội đại biểu loàn quốc lẳn thứ XI. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.68. [↑](#footnote-ref-18)
19. Xem: Đáng Cộng sán Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biếu toàn quốc lần thứXII. Hà NộCtr. 17.

n Xem: Đảng Cộng sán Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đụi biếu toàn quốc lần thứ xa. Hà Nội, tr.80. [↑](#footnote-ref-19)